

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-PT

Ngày 16- 4 - 2019

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi.
Ông Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lại Quang H, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 30, ngõ 205 A3, đường Nguyễn Văn C, phố Chu Văn A, phường N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1970.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 49, ngõ 304, đường Ngô Gia T, phố T1, phường N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc P - Bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt anh P, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Lại Quang H trình bày:

Năm 2010 và năm 2011, anh Lại Quang H có cho anh Nguyễn Ngọc P vay hai lần với tổng số tiền là 140.000.000 đồng cụ thể: Ngày 11/02/2010 anh P vay 40.000.000 đồng; ngày 24/4/2011 anh P vay 100.000.000 đồng. Các lần vay trên anh P đều ký Giấy biên nhận vay tiền, hai bên không thỏa thuận tiền lãi suất và thời hạn trả nợ trên Giấy biên nhận vay tiền. Trên thực tế có thỏa thuận miệng tiền lãi suất bằng lãi suất Ngân hàng của khoản tiền vay 100.000.000 đồng. Kể từ ngày vay đến nay, anh P chưa trả cho anh H bất kỳ một đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Do làm ăn khó khăn nên anh đã nhiều lần yêu cầu anh P trả tiền nhưng anh P trốn tránh việc trả nợ. Do đó, anh H khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh P phải trả cho anh H số tiền gốc là 140.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút yêu cầu buộc bị đơn trả lãi vì khi vay không thỏa thuận lãi suất.

Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn là anh Nguyễn Ngọc P trình bày:

Ngày 11/02/2010 anh P vay của anh H 40.000.000 đồng; ngày 24/4/2011 anh P vay của anh H 100.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền anh P đều ký Giấy biên nhận vay tiền như anh H giao nộp cho Tòa án, hai bên không thỏa thuận tiền lãi suất và thời hạn trả nợ trên Giấy biên nhận vay tiền.

Đối với khoản vay năm 2010: Sau khi vay tiền của anh H thì anh P có bán vật liệu xây dựng cho anh H nhưng anh H không trả tiền nên anh P nghĩ anh H trừ vào khoản tiền mà anh P đã vay của anh H. Anh P và anh H không nói gì về khoản tiền vay 40.000.000 đồng này nữa. Giấy vay tiền không hủy. Giấy tờ xác nhận bán vật liệu cho anh H do lâu ngày ầm mốc nên anh P đã hủy bỏ không còn lưu giữ.

Đối với khoản vay 100.000.000 đồng anh P đã trả cho anh H vào năm 2012 tại nhà anh H khi còn ở xã N2, Huyện H1, cụ thể ngày tháng anh P không nhớ. Khi trả tiền, hai bên không viết giấy tờ gì. Giấy biên nhận vay tiền anh H để ở công ty nên anh P không thu lại được. Ngoài ra, năm 2014 anh P có xây mộ cho gia đình anh H, anh H còn trừ 25.000.000 đồng tiền nhân công mà anh H phải trả cho anh P vào tiền lãi của khoản vay 100.000.000 đồng. Giấy tờ chứng minh anh P không còn lưu giữ nên không xuất trình cho Tòa án được.

Anh P đã thanh toán hết các khoản vay cho anh H nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc P phải trả cho Lại Quang H số tiền gốc là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí; lãi chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình anh P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án và thời hiệu khởi kiện vụ án của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử bác yêu cầu kháng cáo anh Nguyễn Ngọc P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Án phí dân sự phúc thẩm buộc anh Nguyễn Ngọc P phải chịu tiền án phí phúc thẩm được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Nguyễn Ngọc P đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - anh Nguyễn Ngọc P có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định là hợp lệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Ban hành các văn bản tố tụng và tổng đạt văn bản của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu của đương sự với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án. Vì thế, bị đơn đưa ra yêu cầu áp dụng thời hiệu tại đơn kháng cáo nên không được xem xét theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị đơn: Anh P cho rằng số tiền 140.000.000 đồng anh P vay của H đã được anh P trả toàn bộ số nợ gốc và 25.000.000 tiền lãi.

[3.1] Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã xác định được: Vào thời điểm năm 2010 và năm 2011, Hai lần anh P vay anh H với tổng số tiền là 140.000.000 đồng, không thỏa thuận tiền lãi và thời hạn trả nợ là có thật. Nội dung trên được thể hiện tại hai Giấy biên nhận vay tiền (Bút lục 18 và 19) có chữ ký của anh P. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị P cũng thừa nhận nội dung này. Do đó, đây là những tài liệu, tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3.2]. Anh P kháng cáo cho rằng số tiền 140.000.000 đồng anh P vay của anh H, anh P đã trả toàn bộ số nợ gốc và 25.000.000 đồng tiền lãi từ năm 2014. Việc trả gốc 40.000.000 đồng vay năm 2010 được đối trừ vào tiền anh H mua vật liệu xây dựng của anh P và khoản vay 100.000.000 đồng được anh P trả cho anh H khi hết hạn hợp đồng tín dụng giữa anh H và Ngân hàng. Khoản tiền lãi 25.000.000 anh P đối trừ vào tiền công xây mộ cho gia đình anh H. Vì sự tin tưởng lẫn nhau nên khi trả tiền hai bên không lập văn bản nên anh P không có tài liệu, chứng cứ để cung cấp cho Tòa án. Như vậy, đến nay anh P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán cho anh H số tiền gốc 140.000.000 đồng và khoản tiền lãi 25.000.000 đồng.

[3.3] Với các tài liệu chứng cứ đã được xem xét công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 140.000.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của anh P không được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu, phân tích các tình tiết của vụ án và đề nghị Tòa án bác yêu cầu kháng cáo của anh P là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 688, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 281, Điều 471, Điều 473, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc anh Nguyễn Ngọc P phải trả cho anh Lại Quang H số tiền gốc là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng)

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Ngọc P phải nộp 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lại Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lại Quang H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Lại Quang H đã nộp là 3.500.000

đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2018/0000866 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Nguyễn Ngọc P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2018/0000953 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Anh P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân thành phố N;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Huy Lương